

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ**
Bản án số:158/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đàn
2. Bà Phạm Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2019 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/QĐXX-ST ngày 01/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 07/2019/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn C ; Sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã LN, huyện B T , tỉnh T H .

Bị đơn: Chị Lò Thị L ; Sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ , xã LN, huyện B T , tỉnh T H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án anh C trình bày;

Anh C và chị L tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã L N huyện B T . Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc.

Vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2016. Nguyên nhân do cô L đi làm ăn và không chung thủy. Và anh chị ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh C không còn tình cảm và mong muốn ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị L có 01 con chung là cháu Hà Chi N sinh ngày 25/6/2012, lâu nay anh C đang trực tiếp nuôi con khi ly hôn anh C có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung : Không có;

Nợ chung không có.

Chị Lò Thị L sau khi nhận thông báo thụ lý và làm bản tự khai chị L trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau như anh C trình bày là đúng. Anh chị mâu thuẫn từ năm 2016 do hiểu lầm. Anh C và chị L ly thân từ năm 2016. Nay anh C làm đơn ly hôn chị L đồng ý, vì không còn tình cảm. Về con chung có 01 con chung như anh C trình bày là đúng khi ly hôn anh chị tự giải quyết. Tài sản không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị Liên không đến tham gia hòa giải và không đến tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho anh C ly hôn chị L và giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Anh Hà Văn C có đơn xin xử vắng mặt. Chị Lò Thị L đã được niêm yết hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 BLTTDS

[2.] **Về hôn nhân:** Chị C và chị L tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Ngày 08/11/2012 anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] **Tình trạng hôn nhân:** Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh C và chị L đã ly thân từ năm 2016 Anh chị đều xét thấy

tình cảm vợ chồng không còn níu kéo không có hạnh phúc đều đồng ý ly hôn nhưng sau khi làm bản tự khai chị L không đến tham gia hòa giải theo thông báo hòa giải của Tòa án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho anh C ly hôn chị L.

[4]. *Về con chung*: Anh C và chị L có 01 con chung là cháu Hà Chi N, sinh ngày 25/6/2012 hiện nay cháu đang ở cùng với anh C. Cháu Chi N muốn được ở với bố. Tại biên bản xác minh xác định chị L từ năm 2016 đi làm ăn thi thoảng về qua không quan tâm chăm sóc cháu. HĐXX giao cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Chi N cho đến tuổi thành niên.

- Về việc cấp dưỡng: Anh C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5.]. *Về tài sản và công nợ*: Chị và anh C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, anh Hà Văn C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.-Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
-Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.
2. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Hà Văn C ly hôn chị Lò Thị L
3. Về con chung: Giao cháu Hà Chi N, sinh ngày 25/6/2012 cho anh Hà Văn C trực tiếp chăm sóc cho đến tuổi thành niên.
Chị Lò Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. *Về án phí*: Anh Hà Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005136 ngày 10 tháng 9 năm 2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.
5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt anh C và chị L, Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,
.....
- Lưu

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên